TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 32/2025/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2025/TLST-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ trụ sở: Số 22 đường Q, phường T, Quận K, Thành phố Hà Nội (Nay là: Số 22 đường Q, Phường C, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông **Lê Tiến Đ** – Phó Giám đốc QLKH Khu vực Tây Nam Bộ.
- Bà **Huỳnh Thị Mỹ D** - Chuyên viên tố tụng.

Địa chỉ liên hệ: Số 131 (Lầu 6) đường Đ, phường P, quận N, thành phố Cần Thơ (Nay là: Số 131 (Lầu 6) đường Đ, phường N, thành phố Cần Thơ). *(Giấy ủy quyền số 6247/UQ-PVB ngày 24/12/2024)*

* Bị đơn: Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu vực B, phường Tr, quận M, thành phố Cần Thơ (Nay là: Khu vực B, phường P, thành phố Cần Thơ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Bị đơn bà Phạm Thị H thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (có đại diện là ông Lê Tiến Đ) tổng số tiền (tạm tính đến ngày 25/8/2025) là 1.358.203.757 đồng *(Một tỷ, ba trăm năm mươi tám triệu, hai trăm lẻ ba nghìn, bảy trăm năm mươi bảy đồng),* trong đó: nợ gốc 950.756.000 đồng, lãi trong hạn 163.483.221 đồng, lãi quá hạn

214.788.177 đồng, lãi chậm trả 29.176.359 đồng, tổng nợ lãi 407.447.757 đồng. Đồng thời, bà H đồng ý tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh từ ngày 26/8/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 77/2022/HĐTD/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022.

Về thời gian thanh toán: bà H cam kết thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ trong thời hạn 04 tháng (kể từ ngày 25/8/2025 đến ngày 25/12/2025).

Nếu hết hạn trên bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, bà H đồng ý giao tài sản thế chấp để xử lý thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 77/2022/HĐBĐ/PVB-PGDXKH ngày 21/3/2022.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 230, tờ bản đồ số 59, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CR 873670, số vào sổ cấp GCN: CS17839, do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 18/11/2019 (chỉnh lý chuyển nhượng cho bà Phạm Thị H ngày 11/6/2021). Đất tọa lạc tại: Khu vực 1, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Nay là: Khu vực 1, phường An Bình, thành phố Cần Thơ).

* Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (có đại diện là ông Lê Tiến Đ) đồng ý với thỏa thuận trên của bị đơn bà Phạm Thị H.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ đã tạm nộp số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*, đã chi hết. Nguyên đơn và bị đơn thống nhất mỗi người chịu 1/2 chi phí này. bà H có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H tự nguyện chịu án phí với số tiền là 26.373.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng)*.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền 24.356.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002484 ngày 09/5/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế